

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 124 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2023

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 325/CV ngày 29/12/2022 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City về việc cấp giấy phép môi trường cho Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec tại số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và hồ sơ kèm theo;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cho Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 296/CV ngày 26/7/2023 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 5818/TTr-STNMT-KTTV&BĐKH ngày 02/8/2023,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City, địa chỉ trụ sở chính tại số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường cho Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec, địa điểm tại số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin của Cơ sở:

1.1. Tên Cơ sở: Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà

Trung, thành phố Hà Nội.

1.3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0106050554-004 (đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 18/9/2020) do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

1.4. Mã số thuế: 0106050554-004

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bệnh viện đa khoa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Cơ sở được xây dựng tại địa chỉ số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Quy mô: Bệnh viện 350 giường được xây dựng trên khu đất có diện tích 24.672 m<sup>2</sup>.

## 2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa



phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp Giấy phép môi trường.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày...*M*. tháng...*S*. năm 2023 đến ngày *M*. tháng *S*. năm 2033).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND quận Hai Bà Trưng tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *✓*

**Nơi nhận** *✓*

- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông;
- PCT UBND TP Vũ Thu Hà;
- VPUBTP: CVP, PCVP<sub>P.T.T.Huyện</sub>;
- Các phòng: TH, TNMT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
- UBND quận Hai Bà Trưng;
- CN Công ty CP Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City;
- Công thông tin điện tử Sở TN&MT;
- Lưu: VT, TNMT-*fn*

MHS: 53457/2022

898 (8)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH *✓*  
PHÓ CHỦ TỊCH *✓*



Vũ Thu Hà





**PHỤ LỤC 1****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 124 /GPMT-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:** Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, nhân viên và bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu đô thị Times City sau đó tự chảy ra hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng.

2.2. Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải xả ra của khu đô thị Times City sau đó tự chảy ra hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng.

2.3. Vị trí xả nước thải:

- Tại điểm đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước chung khu vực, trên đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>00</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>):

$$X = 2322180; \quad Y = 590210$$

2.4. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 600 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.4.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.4.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.4.3. Chất lượng nước thải: Nước thải sau xử lý, trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột B, K = 1,0), cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 28:2010/BTNMT	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5 - 8,5	03 tháng/lần
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	50	
3	COD	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,0	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50	
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10	
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	mg/l	0,1	

11	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	mg/l	1
12	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5000
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; Nước thải từ bếp ăn được thu gom bằng đường ống D114 về bể tách mỡ dung tích 80m<sup>3</sup> đặt tại tầng hầm 2; sau đó về hệ thống xử lý nước thải công suất 600m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

- Nước thải từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất 600m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

- Nước thải y tế phát sinh từ các khoa, phòng chuyên môn được thu gom về ngăn 1 của bể điều hòa, tại đây nước thải y tế được áp dụng biện pháp tiền xử lý bằng clorin trước khi đưa sang ngăn 2 của bể điều hòa cùng với các loại nước thải khác để vào trạm xử lý nước thải tập trung công suất 600m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nước nhiễm phóng xạ được thu gom về ngăn thu gom của hệ thống xử lý nước nhiễm xạ. Nước thải sau thời gian lưu chứa bán rã, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn phóng xạ được bơm về hệ thống xử lý nước thải công suất 600 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể điều hòa → Bể thiếu khí ANOXIC → Bể hiếu khí AEROTANK 1 → Bể hiếu khí AEROTANK 2 → Bể lắng → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 600m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: PAC (cho bể lắng), Clorin (cho bể khử trùng).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ theo dõi và kiểm tra hệ thống xử lý nước thải và chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

- Tuân thủ quy trình vận hành và các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ tiến hành kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải.

- Trường hợp xảy ra sự cố không thể sửa chữa trong ngày, hệ thống xử lý nước thải phải ngừng hoạt động, không xả nước thải chưa đạt yêu cầu ra ngoài môi trường. Nước thải tạm thời lưu giữ tại bể điều hòa (Thời gian lưu chứa dự kiến 08 tiếng). Khi bể chứa



đầy (vượt quá ngưỡng an toàn của bể) hoặc quá thời gian lưu chứa mà chưa khắc phục được sự cố, Chủ cơ sở thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Hệ thống xử lý nước thải chỉ được vận hành trở lại khi đã khắc phục hoàn toàn sự cố, không xả nước thải chưa được xử lý đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế ra ngoài môi trường.

## **2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý mùi hôi:**

2.1. Mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được thu gom bằng quạt hút công suất 6000 m<sup>3</sup>/h, theo đường ống D200 dẫn vào tháp hấp thụ (sử dụng dung dịch hấp thụ NaOH), sau đó sang tháp hấp phụ (sử dụng than hoạt tính).

### **2.2. Công trình, thiết bị xử lý mùi:**

- Các bể của hệ thống xử lý nước thải → quạt hút → tháp xử lý mùi (NaOH) → tháp xử lý mùi (than hoạt tính) → ống phóng không.

- Công suất thiết kế: 6000 m<sup>3</sup>/h. Công nghệ xử lý: Hấp thụ bằng dung dịch.


- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH, than hoạt tính.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở đạt yêu cầu về chất lượng nước thải quy định tại Mục 2.4.3 Phần A của Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường và công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

3.2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.4.3 Phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.3. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.4. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải. 





**PHỤ LỤC 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**  
**VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
*(kèm theo Giấy phép môi trường số 124 /GPMT-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023*  
*của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ hệ thống nồi hơi.
- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ hệ thống nồi đun nước nóng.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:**

**2.1. Dòng khí thải:**

- Dòng khí thải: 01 dòng khí thải sau hệ thống xử lý khí thải
- Vị trí xả khí thải tại miệng ống khói kích thước D700, cao 10m
- + Tọa độ xả thải (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>000</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>):

$$X = 2322692; \quad Y = 589896$$

**2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 15.000 m<sup>3</sup>/h.**

**2.3. Phương thức xả khí thải: Xả gián đoạn, theo thời gian vận hành của lò hơi**

**2.4. Chất lượng khí thải:** Khí thải sau xử lý trước khi xả ra môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCTĐHN 01:2014/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội  $K_p=1$  ( $P < 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$ ),  $K_v=0,9$  (Bụi tổng,  $\text{SO}_2$ ) và  $K_v=1$  (đối với  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_x$ ), trong đó  $K_p$  là hệ số lưu lượng nguồn thải,  $K_v$  là hệ số vùng, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (C)
1	$\text{NO}_x$	$\text{mg}/\text{Nm}^3$	850
2	$\text{SO}_2$	$\text{mg}/\text{Nm}^3$	500
3	$\text{CO}$	$\text{mg}/\text{Nm}^3$	1.000
4	Bụi tổng	$\text{mg}/\text{Nm}^3$	200

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:**

**1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về Hệ thống xử lý bụi, khí thải:**

Hệ thống thu gom và xử lý khí thải của nồi hơi (công suất 03 tấn hơi/h), nồi đun nước nóng: Khí thải được thu gom dẫn vào tháp hấp thụ (trong đó bố trí 6 béc phun dung dịch  $\text{NaOH}$  và 2 giá tiếp xúc) bằng đường ống kim loại D700; sang hộp hấp phụ sử dụng than hoạt tính, định kỳ thay thế 1 lần/năm. Khí thải sau khi xử lý được thu vào đường ống D700, cao 10m từ mặt đất.

**1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:**

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi, khí thải phát sinh từ nồi hơi, nồi đun nước nóng → Ống dẫn chung → Tháp hấp phụ (NaOH) → Hộp hấp phụ (than hoạt tính) → Ống thoát khí thải → Môi trường.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Khi các hệ thống, thiết bị gặp sự cố hoặc chất lượng khí thải sau xử lý không đạt yêu cầu theo quy định tại Phần A của Phụ lục này thì phải ngừng ngay việc xả khí thải ra môi trường không khí và thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý.

- Niêm yết các quy trình vận hành hệ thống tại khu vực xử lý.

- Định kỳ thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống; Tiến hành kiểm định nồi hơi và nồi đun nước nóng; Kiểm soát chất lượng khí thải phát sinh.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.4 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.4 Phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.3. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, vật liệu sử dụng đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

3.4. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý khí thải.



**PHỤ LỤC 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 124 /GPMT-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Chủng loại	Khối lượng (kg/năm)
1	Các loại chất thải y tế lây nhiễm	112.000
2	Bao bì cứng bằng vật liệu khác nhiễm CTNH	20.000
3	Bóng đèn huỳnh quang	100
4	Dược phẩm gây độc tế bào	10
5	Hóa chất xét nghiệm thải	150
6	Pin, ắc quy thải	150
7	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	54.000
	<b>Tổng</b>	<b>186.410</b>

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

1.2.1. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 835 tấn/năm.

1.2.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:

Chất thải rắn thông thường phát sinh gồm chất thải rắn từ khu văn phòng (Giấy, thùng carton) và chất thải rắn từ khu khám chữa bệnh (chai lọ thủy tinh, chai lọ nhựa không chứa thành phần nguy hại) với tổng khối lượng phát sinh khoảng 24 tấn/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng lưu chứa dung tích 120 lít/thùng.
- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được lưu giữ tại bể chứa bùn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.
- Thùng lưu chứa ghi rõ nhãn mác của từng loại chất thải nguy hại được lưu giữ.

2.1.2. Khu lưu chứa chất thải nguy hại: Kho lưu chứa có diện tích khoảng 20 m<sup>2</sup>, đặt cạnh kho rác tái chế.

- Thiết kế, cấu tạo: Khu lưu chứa nền bê tông chống thấm. Khu lưu giữ CTNH phải bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

- Khu lưu chứa CTNH phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (dán nhãn cảnh báo tên của từng loại CTNH; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại CTNH được lưu giữ theo quy định hiện hành; có lắp đặt hệ thống, thiết bị chữa cháy; có vật liệu hấp thụ và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng). Chất thải nguy hại được định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

## 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng rác dung tích 25 lít/thùng tại vị trí quy định tại các khoa, phòng. Hàng ngày, nhân viên vệ sinh thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng thùng nhựa có bánh xe, về kho lưu chứa chất thải sinh hoạt.

+ Thiết bị lưu chứa: Xe đẩy dung tích 240 lít tại kho lưu chứa.

+ Khu lưu chứa: Kho lưu chứa có diện tích khoảng 15 m<sup>2</sup> đặt tại phía Nam bệnh viện.

- Chất thải rắn tái chế (thùng carton, giấy, chai lọ không nhiễm thành phần nguy hại): Thu gom, vận chuyển bằng thùng nhựa có bánh xe, về kho lưu chứa chất thải tái chế.

+ Khu lưu chứa: Kho lưu chứa có diện tích khoảng 15 m<sup>2</sup> đặt cạnh kho chất thải sinh hoạt.

- Chuyển giao chất thải rắn thông thường cho các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Thực hiện phân loại rác tại nguồn theo Khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường. Chất thải rắn thông thường được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý hàng ngày.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Tuân thủ nghiêm túc việc phân loại, thu gom, lưu giữ và quản lý chất thải y tế theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do hóa chất, dịch bệnh theo quy định của pháp luật hiện hành.



**PHỤ LỤC 4**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 124 /GPMT-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG):**

Không thuộc trường hợp Cơ sở được thực hiện theo nhiều giai đoạn, có nhiều công trình, hạng mục công trình và chưa hoàn thành hết các nội dung trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc văn bản tương đương với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường).

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Giấy phép môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch xây dựng. Thực hiện các quy định sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế và kiểm soát tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe con người theo quy định tại Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường và các quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình vận hành đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đảm bảo khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4. Toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình vận hành của Cơ sở phải được thu gom và xử lý qua hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 600 m<sup>3</sup>/ngày đêm, bảo đảm đạt quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) trước khi xả vào hệ thống thoát



nước của khu vực.

5. Toàn bộ khí thải phát sinh trong quá trình vận hành của Cơ sở phải được thu gom và xử lý qua hệ thống xử lý khí thải. Khí thải sau xử lý trước khi xả ra môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCTĐHN 01:2014/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội  $K_p=1$  ( $P < 20.000\text{m}^3/\text{h}$ ),  $K_v=0,9$  (Bụi tổng,  $\text{SO}_2$ ) và  $K_v=1$  (đối với  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_x$ ).

6. Tiếng ồn và độ rung trong quá trình vận hành Cơ sở phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Bảng 2 - Khu vực thông thường) về độ rung.

7. Thực hiện nghiêm túc các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường trong suốt quá trình hoạt động của Cơ sở.

8. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

9. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh); công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

11. Đảm bảo nguồn kinh phí vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

12. Thực hiện đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp đổi giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường. ✓